

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2018

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số 07/HĐKT-TV

Khảo sát, lập hồ sơ thăm dò, đánh giá trữ lượng và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản (cát, sỏi) tại khu vực bãi soi Hương Ninh, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ:

- Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/4/2005 và các căn cứ hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 30/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.
- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
- Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp.
- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản.
- Thông tư số 45/2016/TT - BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ Trung tâm Triển khai công nghệ Khoáng chất;
- Căn cứ theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Cảng Tiên Du;

Hôm nay, ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại Văn phòng Trung tâm Triển khai công nghệ khoáng chất, chúng tôi gồm:

1. BÊN GIAO THẦU (sau đây gọi là bên A)

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG TIÊN DU**
- Đại diện: Ông Nguyễn Trung Kiên - Chức vụ: **Tổng giám đốc**
- Địa chỉ: Thôn Đông Xuyên, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.
- Điện thoại: 0905 766 666/0918 238 888;
- Mã số thuế: 2300892844;
- Tài khoản:

2. BÊN NHẬN THẦU (sau đây gọi là bên B)

- Tên đơn vị: **TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT**
- Đại diện: Ông **Lê Tiến Dũng** - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Phòng 2, tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mở - Địa chất, Phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Điện thoại: 043 7523043 - Fax: 043.7523043;
- Tài khoản: 3100211000523; Tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Từ Liêm - Hà Nội;
- Mã số thuế: 0100763608;

Hai bên thống nhất cam kết thực hiện những điều dưới đây như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- Bên B chịu trách nhiệm Khảo sát, lập hồ sơ thăm dò, đánh giá trữ lượng và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản (cát, sỏi) tại khu vực bãi soi Hương Ninh, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang cho phía Công ty Cổ phần Cảng Tiềng Sơn với diện tích 3,5ha;

Khối lượng công việc thực hiện của hợp đồng như sau:

- 1.1. Khảo sát, Lập đề án thăm dò;
- 1.2. Thực hiện các hạng mục của công tác thăm dò;
- 1.3. Lập báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng;
- 1.4. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng.

ĐIỀU 2: VỀ CHẤT LƯỢNG

2.1. Đối với bên B:

1. Thu thập, tổng hợp tài liệu lập đề án thăm dò, chỉnh sửa theo yêu cầu cơ quan nhà nước;
2. Thi công các hạng mục thăm dò (trắc địa, địa chất, thi công các công trình thăm dò, lấy các loại mẫu tại thực địa, gia công, phân tích...)
3. Lập báo cáo thăm dò, bảo vệ trước hội đồng các cấp, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, chỉnh sửa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước.
4. Sao in nộp lưu trữ địa chất
5. Chịu trách nhiệm trước bên A về tính chính xác, độ tin cậy của sản phẩm khi giao nộp cho bên A.

2.2. Đối với bên A:

1. Cung cấp các tài liệu hiện có về khu mỏ và doanh nghiệp có liên quan đến dự án để bên B sử dụng trong quá trình khảo sát, lập báo cáo.
2. Chịu trách nhiệm về các thủ tục hành chính đối với địa phương và các cơ quan quản lý của nhà nước khi thực hiện các công tác thực hiện tại điều 1.
3. Chịu trách nhiệm tổ chức và phương tiện đi lại khi các cơ quan chức năng yêu cầu kiểm tra thực địa khu mỏ.
4. Cử cán bộ theo dõi tiến độ và các hạng mục của hợp đồng.

ĐIỀU 3: SẢN PHẨM GIAO NỘP

Khi hoàn thành từng nội dung công việc ở điều 1 bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm theo quy định. Hai bên cùng ký kết biên bản giao nhận các sản phẩm làm cơ sở để thanh lý hợp đồng, cụ thể như sau:

1. Đề án thăm dò và bộ bản vẽ kèm theo; số lượng: Theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước
2. Báo cáo kết quả thăm dò đảm bảo yêu cầu quy phạm kỹ thuật hiện hành của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (bộ tài liệu nguyên thủy, kết quả phân tích mẫu, báo cáo tổng kết và bộ bản vẽ kèm theo,...); số lượng: Theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước
3. Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ (thuyết minh và bản vẽ kèm theo);

Các báo cáo đều có bản mềm kèm theo (ghi trên đĩa CD).

Địa điểm giao nộp: Văn phòng Công ty.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- 4.1. Thời gian hiệu lực của hợp đồng tính từ ngày ký kết.
- 4.2. Thời gian thực hiện của hợp đồng được tính từ khi bên A tạm ứng cho bên B để triển khai công việc đến khi giao nộp hồ sơ (chỉnh sửa hồ sơ) theo các mục, không tính thời gian chờ đợi khác từ bên A và thời gian chờ phê duyệt ở các cấp. Tùy theo điều kiện thực tế có thể thay đổi thời gian thực hiện, và thông báo bằng văn bản cho các bên.

Thời gian chi tiết cho từng hạng mục như sau:

+ Lập đề án thăm dò: 10 ngày, chỉnh sửa đề án: 05 ngày;

+ Thi công công tác hiện trường của đề án thăm dò: 15 ngày.

- + Lập báo cáo thăm dò: 15 ngày, chỉnh sửa báo cáo thăm dò: 05 ngày.
- + Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ: 20 ngày;

ĐIỀU 5: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Giá trị của hợp đồng: **250.000.000** đồng

Thuế VAT 10% : **25.000.000** đồng

Tổng cộng: **275.000.000** đồng. (Bằng chữ: Hai trăm bảy lăm triệu đồng chẵn)

ĐIỀU 6: THANH LÝ HỢP ĐỒNG

6.1. Về cấp vốn

Sau khi hợp đồng có hiệu lực thi hành, bên B đã triển khai công việc. Bên A tạm ứng theo từng đợt, sau khi bên B hoàn thành các báo cáo kết quả các hạng mục công việc thực hiện theo hợp đồng. Cụ thể như sau:

- Đợt 1: Sau khi hợp đồng được ký kết, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **150.000.000** đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) để bên B lập đề án thăm dò, tiến hành thi công thăm dò, lập báo cáo tổng kết và nộp cho bên B theo thời gian ký kết tại điều 4.

- Đợt 2: Sau khi được phê duyệt trữ lượng, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **80.000.000** đồng (tám mươi triệu đồng) để bên B tiến hành lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ theo thời gian ký kết tại điều 4.

6.2. Thanh lý hợp đồng

Sau khi hoàn thành khối lượng công việc như hợp đồng, hai bên làm biên bản thanh lý hợp đồng, bên A chuyển nốt số tiền còn lại theo biên bản thanh lý (kể cả các phụ lục của hợp đồng). Bên B xuất hoá đơn VAT theo đúng số tiền thanh lý cho bên A.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

7.1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của hợp đồng, không được đơn phương thay đổi, hủy bỏ hợp đồng khi chưa được bên đối tác đồng ý bằng văn bản.

7.2. Bên nào vi phạm các điều khoản ghi trong hợp đồng sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất và phải bồi hoàn chi phí mà bên kia bỏ ra.

7.3. Trường hợp bất khả kháng: nếu do thiên tai hoặc một lý do khách quan nào khác không thuộc phạm vi giải quyết của bên A và bên B mà hợp đồng không thực hiện được thì hợp đồng sẽ chấm dứt, không bên nào chịu trách nhiệm trước bên nào.

ĐIỀU 8: THỦ TỤC TRANH CHẤP

8.1. Hợp đồng này là căn cứ cho mọi thỏa thuận ký kết của hai bên và là cơ sở để giải quyết mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

8.2. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì trở ngại phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp để khắc phục.

8.3. Hai bên cam kết nghiêm chỉnh chấp hành những nội dung đã ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc hai bên gặp nhau bàn bạc giải quyết.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.
- Hai bên thống nhất cùng ký tên.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Kiên



GIÁM ĐỐC
PGS-TS. Lê Tiến Dũng

Số: ~~0507~~/2018/QĐ

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC GIAO NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

- Căn cứ vào quyết định số 3603/GDDT ngày 29/8/1996 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục & đào tạo V/v thành lập Trung tâm Triển Khai Công Nghệ Khoáng Chất trực thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa Chất.
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-655 ngày 28/08/2014 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ.
- Căn cứ Hợp đồng số 07/HĐKT-TV ngày 04 tháng 7 năm 2018.
- Căn cứ vào yêu cầu kỹ thuật của công trình;
- Căn cứ vào trình độ chuyên môn và năng lực cán bộ, nhân viên kỹ thuật;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao cho ông Phạm Trường Sinh, kỹ thuật địa chất giữ chức chủ nhiệm dự án thực hiện các hạng mục thực hiện đề tài “Khảo sát, lập hồ sơ thăm dò, đánh giá trữ lượng và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khi thác khoáng sản (cát, sỏi) tại khu vực bãi soi Hương Ninh, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang”.

Điều 2: Ông Phạm Trường Sinh có trách nhiệm tổ chức nhân lực kỹ thuật địa chất, lập dự án và có quyền quyết định thi công, dừng thi công các công trình thăm dò khi đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về công tác thăm dò và khối lượng như đề cương ban đầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà phòng kỹ thuật, kế toán và ông Phạm Trường Sinh chịu thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Lưu: VP TT.

**TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG
NGHỆ KHOÁNG CHẤT**



GIÁM ĐỐC
PGS-TS. Lê Tiến Dũng

Số: ~~0607~~/2018/QĐ

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC GIAO NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

- Căn cứ vào quyết định số 3603/GDDT ngày 29/8/1996 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục & đào tạo V/v thành lập Trung tâm Triển Khai Công Nghệ Khoáng Chất trực thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa Chất.
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-655 ngày 28/08/2014 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ.
- Căn cứ Hợp đồng số 07/HĐKT-TV ngày 04 tháng 7 năm 2018.
- Căn cứ vào yêu cầu kỹ thuật của công trình;
- Căn cứ vào trình độ chuyên môn và năng lực cán bộ, nhân viên kỹ thuật;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao cho bà Phạm Thị Vân Anh, cán bộ kỹ thuật địa chất tham gia thực hiện các hạng mục thực hiện đề tài “Khảo sát, lập hồ sơ thăm dò, đánh giá trữ lượng và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khi thác khoáng sản (cát, sỏi) tại khu vực bãi soi Hương Ninh, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang”.

Điều 2: Ông/bà có tên tại điều 1 có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, công việc dưới sự chỉ đạo của chủ nhiệm dự án và ban giám đốc Trung tâm trong thi công công trình thăm dò khi đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về công tác thăm dò và khối lượng như đề cương ban đầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà phòng kỹ thuật, kế toán và ông/bà có tên tại điều 1 chịu thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Lưu: VP TT.

**TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG
NGHỆ KHOÁNG CHẤT**



GIÁM ĐỐC
PGS-TS. Lê Tiến Dũng